

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

ĐẶNG VĂN PHÚC

**DẠY HỌC CẢM THỤ ÂM NHẠC THÔNG QUA
PHÂN MÔN HỌC HÁT CHO HỌC SINH KHỐI LỚP 7
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH HƯNG,
HOÀNG MAI, HÀ NỘI**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa 13 (2019 - 2021)**

Hà Nội, 2022

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Hà Thị Hoa

Phản biện 1: TS. Đỗ Thị Minh Chính

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Đăng Nghị

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 03 tháng 8 năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay ở Việt Nam, vấn đề giáo dục toàn diện cho con người ngày một được coi trọng. Ngoài giáo dục khoa học, giáo dục thể chất thì giáo dục thẩm mỹ càng được đẩy mạnh và ngày một phát triển. Trong công tác giáo dục HS ở các trường phổ thông đã chú trọng hơn trong công tác tổ chức, đổi mới PP dạy học, tăng cường các hoạt động gắn với thực tiễn để HS có nhiều cơ hội được trải nghiệm, cảm nhận và ứng dụng những kiến thức được giáo dục ở nhà trường vào cuộc sống hiệu quả và thiết thực. AN có vai trò quan trọng trong đời sống con người. Trong giáo dục phổ thông, AN đóng góp những lợi ích không nhỏ giúp HS cảm thụ được vẻ đẹp, hình thành nhân cách, giáo dục đạo đức cũng như phát triển thể chất.

Không giống với các loại hình nghệ thuật khác như văn học, hội họa,... AN đến với con người nói chung, với HS nói riêng không hoàn toàn xác định bằng những hình ảnh cụ thể, mà nó có lời ca, giai điệu, trường độ, âm sắc, tiết tấu, không gian diễn xướng, biểu diễn... cùng với thời gian đã thu hút, hấp dẫn, thỏa mãn nhu cầu tình cảm của HS. Thế nên, cần có cách thức PP, những hướng dẫn giáo dục cho HS về những thẩm mỹ của AN (giai điệu, tiết tấu, trường độ, âm sắc, cách hát, cách thể hiện, ý nghĩa của bài hát...) thông qua phân môn học hát của người GV dạy HS biết và cảm thụ những nét đẹp của AN, để các em thấy được những tác động to lớn của AN trong đời sống sinh hoạt và học tập của mình.

Là một trong những GV AN của trường THCS Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, thông qua thực tiễn, tôi thấy các tiết học AN của HS còn thụ động, các em chủ yếu là bắt trước GV hát trước (hát theo) cho nên HS chưa thật hiểu hết được giá trị thẩm mỹ của AN nói chung, của ca hát nói riêng. GV chưa chú trọng tới dạy AN theo hướng cảm thụ AN. Thiết nghĩ cần phải dạy cho HS hát thế nào, thể hiện bài hát đó ra sao cách thức phân loại HS để dạy học phát triển theo năng lực của các em

(bởi năng lực của mỗi HS là khác nhau) để phát huy khả năng sở trường và hạn chế sở đoản của các em, cho HS được học tập theo hướng trải nghiệm thực tiễn nhiều hơn, gây hứng thú cho HS khi đến trường được học tập nhưng cũng vui vẻ để tiếp nhận những kiến thức về các môn văn hóa cơ bản khác mà không bị căng thẳng.

Theo phân bố thời gian và định hướng trong chương trình mới của Bộ GD & ĐT khuyến khích GV dạy học AN phổ thông tạo nhiều môi trường cho HS được trải nghiệm, cảm thụ thẩm mỹ AN.

Với những lý do trên, học viên mong muốn đóng góp một phần nhỏ của mình vào hoạt động dạy học tại Nhà trường cũng như giúp các em yêu thích hơn khi học tập môn AN, trong đó có phân môn học hát để HS có tinh thần hào hứng, tích cực trong từng tiết học. HS thấy được những giá trị thẩm mỹ của AN thông qua hình thức AN, lời ca, tiết tấu, giai điệu trong bài hát rồi thực hành học tập và ứng dụng ca hát vào cuộc sống có hiệu quả. Vì vậy đề tài: *“Dạy học cảm thụ âm nhạc thông qua phân môn học hát cho học sinh khối lớp 7 tại Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội”* đã được học viên lựa chọn làm luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc.

2. Lịch sử nghiên cứu

Nghiên cứu về thị hiếu thẩm mỹ cũng như vai trò của giáo dục thẩm mỹ AN nhiều nhà nghiên cứu quan tâm.

Một số công trình, giáo trình tiêu biểu của tác giả: Hegel, Trần Túy, Trần Ngọc Tăng, Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Nguyễn Văn Huyền, Vĩnh Quang Lê...

Trước hết về giáo dục thẩm mỹ: có thể kể đến có một số công trình tiêu biểu sau: Trong các bài giảng mỹ học của *Hegel*, Ông đã đưa ra quan điểm về nghệ thuật và sự tự sản sinh ra nhân cách văn hóa.

Thứ hai, nói về vai trò của nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ có thể kể đến các công trình: *Vai trò của nghệ thuật trong giáo dục*

thẩm mỹ, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995 của tác giả Trần Túy; *Vai trò của truyền thông đại chúng trong giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001 của tác giả Trần Ngọc Tăng.

Nghiên cứu về thị hiếu thẩm mỹ cũng được hai tác giả Đỗ Văn Khang và Đỗ Huy với các tác phẩm viết chung *Mỹ học Mác - Lênin*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp; hay *Giáo trình mỹ học đại cương* của tác giả Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), Nxb Chính trị Quốc gia.

Ngoài ra còn một số công trình khác như bài viết: *Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ trong thưởng thức và đánh giá nghệ thuật*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật 9/1999 (Tr 7-10); Bài viết của tác giả Nguyễn Thị Thu Hà, đăng trên Tạp chí khoa học, Số 2, Tr 6-11 (năm 2007) bàn về “*Thị hiếu thẩm mỹ của người Việt qua ca dao*” đã nghiên cứu nhằm tìm hiểu thêm về đặc điểm ý thức thẩm mỹ, quan niệm thẩm mỹ của cha ông, hiểu thêm về đời sống tinh thần, về văn hoá Việt Nam trong tình yêu cái đẹp thiên nhiên thể hiện lối sống của người Việt vốn gần gũi, thân thiết với thiên nhiên, gắn bó với thiên nhiên.

Nhìn chung các nghiên cứu kể trên đều có sự quan tâm bàn nhiều về vai trò của thị hiếu thẩm mỹ trong đời sống thẩm mỹ, đời sống nghệ thuật của con người. Tuy nhiên vẫn bàn nhiều đến tầm vĩ mô của giáo dục thẩm mỹ, ít bàn đến cụ thể hơn vai trò thị hiếu thẩm mỹ đối với từng đối tượng cụ thể, nhất là đối với giáo dục thẩm mỹ AN cho HS THPT.

Bên cạnh đó có nhiều luận án, luận văn chuyên ngành LL & PP dạy học AN đề cập tới dạy học thẩm mỹ AN, cảm thụ AN điển hình là:

Luận án tiến sĩ của Nguyễn Thị Lưu An, tác giả nghiên cứu về *Dạy học thẩm mỹ âm nhạc cho học sinh THCS tỉnh Bình Dương* (năm 2019) tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Một số luận văn có liên quan nghiên cứu hướng tới về dạy cảm thụ AN hiện nay cho HS phổ thông cũng đã bước đi sâu nghiên cứu và đưa ra những PP nâng cao cảm thụ AN như: *Dạy học phân môn học hát tại trường Trung học cơ sở An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội* của tác giả Nguyễn Thị Thu Thủy (năm 2016), *Luận văn Nâng cao hiệu quả vận động theo nhạc nhằm phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ 5-6 tuổi ở một số Trường Mầm non tại Hà Nội của tác giả Lê Thu Trang* (năm 2016), *Luận văn Ca khúc viết về nhà trường trong chương trình Âm Nhạc bậc Tiểu học và THCS của tác giả Nguyễn Thị Huyền Trang* (năm 2016). *Luận văn của Trịnh Thị Sen, bàn về “Biện pháp phát triển khả năng cảm thụ tiết tấu âm nhạc cho trẻ 5-6 tuổi tại Trường Mầm non Hùng Vương, Vĩnh Phúc” ...*

Nhìn chung các luận văn, luận án đều nói lên thực trạng giáo dục thẩm mỹ AN cho HS phổ thông ở một cơ sở cụ thể, thông qua việc dạy học hát và một số giá trị của AN trong chương trình đến việc đề xuất các biện pháp giáo dục thẩm mỹ AN cho HS qua dạy học AN.

Tuy nhiên, các nghiên cứu có nội dung kể trên, nhưng việc đặt ra yêu cầu trong nghiên cứu cũng cần xây dựng được lý luận về dạy học AN nói chung dựa trên nền tảng của lý luận dạy học chưa được thể hiện rõ ràng, nhất là về lý luận dạy học hát còn khá mờ nhạt nên luận văn của chúng tôi cố gắng triển khai để bổ sung lý luận dạy học trong giáo dục cảm thụ AN cho HS lớp 7 tại cơ sở Trường THCS Vĩnh Hưng.

Như vậy, chúng tôi thấy đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến việc giáo dục thẩm mỹ cho HS THCS lớp 7 thông qua phân môn học hát ở trường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội và đây cũng là một nghiên cứu mới mẻ và khác biệt với các công trình kể trên.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu những lý luận và thực tiễn, luận văn nghiên cứu đề xuất PP dạy học cảm thụ AN thông qua phân môn học hát cho HS khối lớp 7 tại Trường THCS Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, góp phần nâng cao chất lượng cảm thụ AN, hình thành năng lực hoạt động AN của HS khối lớp 7.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tìm hiểu các vấn đề chung về AN, các khái niệm liên quan tới đề tài và làm rõ vai trò của cảm thụ AN.

Nghiên cứu thực trạng cảm thụ AN thông qua phân môn học hát của HS khối lớp 7 tại Trường trung học cơ sở Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.

Đề xuất một số biện pháp phát triển khả năng cảm thụ AN của HS khối lớp 7 thông qua phân môn học hát.

Tổ chức thực nghiệm để kiểm chứng tính khả thi các biện pháp, đánh giá kết quả và rút ra các bước dạy trong cảm thụ AN cho HS khối lớp 7.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Dạy cảm thụ AN thông qua phân môn học hát cho HS khối lớp 7 Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu trong năm học 2021-2022.

Không gian: Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.

Tập trung nghiên cứu dạy và học cảm thụ AN đối với HS khối lớp 7 thông qua phân môn hát, từ đó đưa ra những biện pháp dạy cảm thụ AN.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận văn của có sử dụng các phương pháp sau đây:

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Thu thập, tìm hiểu tư liệu sách, giáo trình, luận án, luận văn, bài viết nghiên cứu trên các tạp chí, trang mạng uy tín, SGK AN lớp 7 (cũ và mới)... để nghiên cứu xem xét, đánh giá, tìm ra một số kiến thức làm cơ sở lý luận cho việc dạy học cảm thụ AN phân môn hát cho HS lớp 7 ở Trường THCS Vĩnh Hưng như thế nào.

- Phương pháp dẫn dắt thông qua hình thức, đặc điểm của tác phẩm (lời ca, tiết tấu, tính chất AN...) của các bài hát trong sách lớp 7 để chỉ ra những giá trị thẩm mỹ, vận dụng vào nội dung bài học đáp ứng yêu cầu, mục đích dạy cảm thụ AN cho HS khối lớp 7.

- Phương pháp thực nghiệm: Đưa nghiên cứu vào thực nghiệm việc dạy cảm thụ AN cho HS khối lớp 7 nhằm khẳng định tính cần thiết và ý nghĩa của việc nghiên cứu luận văn.

6. Đóng góp của của luận văn

Việc đề xuất dạy cảm thụ AN thông qua phân môn học hát cho HS khối lớp 7 Trường THCS Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục AN cho HS khối lớp 7 tại Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hưng.

Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho đồng nghiệp, những người quan tâm tới vấn đề dạy cảm thụ AN thông qua phân môn hát cho HS lớp 7.

7. Bố cục luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và các phần tài liệu tham khảo, phụ lục. Luận văn có 2 chương:

Chương 1: Khái quát về dạy học cảm thụ âm nhạc tại Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

Chương 2: Biện pháp dạy học cảm thụ âm nhạc cho học sinh khối lớp 7

Chương 1

KHÁI QUÁT VỀ DẠY HỌC CẢM THỤ ÂM NHẠC TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH HƯNG, HOÀNG MAI, HÀ NỘI

1.1. Khái quát về dạy học cảm thụ âm nhạc cho học sinh Trung học cơ sở

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.1.1. Dạy học và dạy học hát

Dạy học là sự tương tác của chủ thể dạy và học. Hai yếu tố này quan hệ mật thiết tương tác với nhau. Người GV là người hướng dẫn, dẫn dắt HS thực hiện học tập, còn HS luôn rèn luyện, tự trau dồi bản thân, tìm tòi khám phá và sáng tạo kiến thức cuộc sống dưới sự chỉ đạo, định hướng và dẫn dắt của GV, sao cho những kiến thức của nhân loại trở thành kiến thức kỹ năng, kỹ xảo của chính mình.

Dạy học hát là dạy học thực hành, hoạt động kết hợp sự tương tác mật thiết giữa người dạy và người học nhằm phát triển khả năng, năng lực AN nói chung, trong đó ca hát được coi trọng nhất để đi đến việc hoàn thiện các kỹ thuật, thể hiện tác phẩm là ca khúc/bài hát một cách trọn vẹn, đạt tính thẩm mỹ.

1.1.1.2. Cảm thụ và cảm thụ âm nhạc

Cảm thụ là sự cảm nhận những giá trị nổi bật, những điều sâu sắc, tế nhị và đẹp đẽ của tâm hồn trước cuộc sống thiên nhiên, văn hóa, nghệ thuật (văn học, sân khấu, điện ảnh, AN...).

1.1.1.3. Dạy học cảm thụ âm nhạc

Dạy học cảm thụ AN là cách thức, con đường chuyên tải những kiến thức về khoa học AN, hình thành, phát triển khả năng, tư duy lẫn thể chất của HS. Phương pháp dạy học cảm thụ AN là đưa ra những cách cảm thụ AN đúng đắn khoa học để gợi mở, giáo dục cho HS những giá trị thẩm mỹ AN.

1.1.2. Vai trò của môn học âm nhạc trong bậc học Trung học cơ sở

1.1.2.1. Góp phần tác động tình cảm tốt đẹp của con người

Tình cảm là một trong những hình thái của xã hội. Nó phản ánh đầy đủ, rõ nét, đa sắc thái. Mục đích của giáo dục AN cho HS THCS cũng là giáo dục cho các em hướng tới những tình cảm, ứng xử tốt đẹp với bạn bè, thầy cô, gia đình, xã hội.

Âm nhạc là nghệ thuật. Khi nghe một tác phẩm, một bản nhạc hay, người nghe sẽ có những xúc cảm rõ rệt đối với bài hát và kích thích sự tìm tòi, tìm hiểu tác phẩm theo nhiều cách khác nhau.

Âm nhạc đi sâu vào tinh thần, tác động trực tiếp vào tình cảm của người nghe trước khi họ có thể liên tưởng tới các hình tượng, tri thức văn hóa khác.

1.1.2.2. Góp phần bồi dưỡng năng lực cảm xúc thẩm mỹ

Điều kiện không thể thiếu đối với các chủ thể cảm thụ AN đó là cảm xúc thẩm mỹ. Khi con người biết thưởng thức nghệ thuật AN sẽ đem lại cho họ khả năng nhận thức và hành động mục thước chân chính, đo đếm được giá trị, cốt cách tác phẩm, lớn hơn là giá trị văn hóa tốt đẹp.

Cảm xúc thẩm mỹ giúp con người cảm nhận được cái hay cái đẹp, loại bỏ những cái xấu không phù hợp. Từ đó hình thành năng lực thưởng thức những sắc thái và sự hòa hợp của chúng.

1.1.2.3. Góp phần định hướng thị hiếu lành mạnh cho học sinh

Về thị hiếu lành mạnh vừa mang tính cá nhân, vừa mang tính xã hội, là mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, là quan hệ biện chứng của cá nhân và xã hội, nó phụ thuộc vào những điều kiện lịch sử xã hội nhất định. Tính chất cá nhân của thị hiếu thể hiện ở chỗ, nó là cái gu, là sở thích riêng của mỗi con người.

AN góp phần quan trọng đối với quá trình phát triển các tư duy hình tượng của HS. Bởi, khi tiếp thu được các hình tượng tốt đẹp trong cuộc sống và trong AN, tâm hồn HS sẽ trở nên phong phú, trong sáng hơn. Từ đó, thị hiếu lành mạnh trong cuộc sống cũng sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

1.1.2.4. Góp phần giáo dục sáng tạo ý tưởng, ước mơ tốt đẹp

Trong đời sống xã hội ngày nay, bên cạnh việc phát triển về kinh tế xã hội, chính trị của đất nước thì đời sống văn hóa nói chung và văn hóa trong nhà trường nói riêng ngày càng được chú trọng và nâng cao, đặc biệt là với HS phổ thông. Đây cũng là hướng phát triển chung giúp kế thừa, nâng cao giá trị văn hóa trong tiềm thức của mỗi con người, của mỗi HS có thể tạo nên những diện mạo mới cho nền văn hóa của quốc gia dân tộc.

1.1.2.5. Giáo dục trí tuệ cho học sinh

Giáo dục cảm thụ AN nói riêng, giáo dục là phương tiện nâng cao khả năng trí tuệ, giúp HS phát triển trí tưởng tượng, củng cố kiến thức thông qua học tập, hoạt động trong cuộc sống.

Các dạng sinh hoạt AN, HS được nghe, được hát, được nhảy múa,... minh họa theo ca từ, tiết tấu, tính chất của bài hát, từ đây sẽ hình thành ở các em cách thể hiện sáng tạo riêng của mình.

1.2. Thực trạng dạy cảm thụ âm nhạc tại trường THCS Vĩnh Hưng

1.2.1. Giới thiệu về trường Trung học cơ sở Vĩnh Hưng

Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hưng có địa chỉ tại Ngõ 126, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Trường thành lập năm 1961 và đổi tên trường THCS Vĩnh Hưng năm 2004 theo Quyết định số: 141/QĐ - UB ngày 03 tháng 03 năm 2004 của UBND Thành phố Hà Nội [Theo báo cáo của cô Bùi Thị Thân - Hiệu trưởng năm 2020]. Đến nay, Trường đã tròn 61 năm hình thành và phát triển. Là một cơ sở giáo dục có thành tích nổi trội, nằm trong không gian văn hóa tại trung tâm của quận Hoàng Mai, có giao thông thuận tiện, có cơ sở vật chất khang trang, có đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Trong nhiều năm qua, phong trào thi đua “dạy tốt - học tốt” của trường luôn đạt thành tích toàn diện. Các GV hưởng ứng phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học, tự sáng tạo”,

tích cực tham dự hội thi GV dạy giỏi các cấp và giành giải cao cấp Thành phố.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao của Nhà trường những năm gần đây đều được đánh giá và xếp hạng vào tốp đầu của Quận Hoàng Mai, trong đó có các phong trào văn hóa, văn nghệ góp một phần quan trọng. Liên đội Nhà trường giữ vững danh hiệu Liên đội xuất sắc cấp Trung ương.

Phát huy thế mạnh của mình, trong những năm qua, Nhà trường quan tâm đầu tư xây dựng đội ngũ, đang hoàn thiện các hạng mục để được công nhận là Trường chuẩn Quốc gia.

1.2.2. Thực hiện chương trình sách giáo khoa Âm nhạc lớp 7

Theo Quy định của Bộ GD&ĐT năm 2022 thực hiện triển khai nội dung SGK mới lớp 7. Tuy nhiên, trong quá trình làm luận văn, chúng tôi khảo sát tình hình dạy học AN nói chung, dạy học hát nói riêng năm 2019-2020; 2020-2021 thì thấy Nhà trường thực hiện dạy học hoàn toàn theo chương trình SGK cũ, đồng thời năm học 2021-2022 đã có lộ trình và bước đầu triển khai chương trình SGK mới. Nhà trường cũng tạo mọi điều kiện cho GV tập huấn tiếp cận kiến thức và PP dạy học mới theo quy định của cấp trên.

1.2.3. Đặc điểm học sinh lớp 7, Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hưng

1.2.3.1. Đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh lớp 7

- Đặc điểm tâm lý

Học sinh lớp 7, ở độ tuổi thiếu niên lớn, các em có sự thay đổi rõ rệt về tâm lý, thể hiện rõ nhất qua các mối quan hệ trong đời sống và học tập của HS. Đối với cha mẹ, gia đình HS lớp 7 thường có tâm lý luôn coi mình là người đã lớn và có những suy nghĩ rất riêng, thậm chí giữ điều bí mật, không tâm sự, ít chia sẻ.

Học sinh lớp 7 Trường THCS Vĩnh Hưng nói riêng, lứa tuổi thiếu niên mới lớn nói chung các em đã bắt đầu với những khát khao muốn làm chủ mình, muốn được thể hiện cá tính.

Ở lứa tuổi này, nếu có những sự cố đột ngột, tổn thương về tâm lý của các em dễ bị sang chấn, đi đến những quyết định nông nổi.

- Đặc điểm sinh lý

Học sinh lớp 7 ở Trường THCS Vĩnh Hưng ở độ tuổi 13, 14. Đây là tuổi mới lớn, các em vừa bước qua một ngưỡng cửa từ HS tiểu học sang cấp học THCS mới 1 năm, tuy bớt bỡ ngỡ hơn HS lớp 6, nhưng cũng chưa thuần thục về cách học, tổ chức học và tiếp nhận những kiến thức khó.

Về thể chất, các em có những biến đổi mạnh mẽ theo hướng phát triển tích cực, bên cạnh đó cũng dần hình thành nhân cách, điều đó có tác động ít nhiều đến sự biến đổi về giọng hát.

Đối với HS lớp 7, AN là một trong liệu thuốc rất tốt để các em có thể cải thiện cả về tâm lý và sinh lý.

- Về năng lực học hát của học sinh lớp 7

Đặc điểm giọng hát ở HS lớp 7 đa số là rất trong và vang, cùng với tính cách vui tươi hồn nhiên nên khá thuận lợi trong việc tiếp thu và thể hiện các bài hát dân ca, ca khúc thiếu nhi như ở chương trình đã quy định. Tuy nhiên, có một số em phát triển dậy thì sớm hoặc tốc độ dậy thì kéo dài nên giọng hát ồm ồm, hoặc rất cao, hay giọng chưa ổn định.

Để biết được thực trạng hứng thú với môn học AN nói chung, về phân môn hát (tìm hiểu hình thức, lời ca, giai điệu, tình chất...), của HS khối 7 ở Trường THCS Vĩnh Hưng, chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi.

1.2.4. Phương pháp dạy học hát của giáo viên âm nhạc

Các thầy cô giáo dạy học môn AN tại trường THCS Vĩnh Hưng nhận thức và nắm vững sự chỉ đạo định hướng của BGH Nhà trường. GV AN tại đây đều đạt chuẩn về trình độ, được đào tạo đúng chuyên ngành ở các trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

- *Về năng lực chuyên môn*: GV AN nơi đây khá vững vàng, có PP sư phạm tốt, đã có kinh nghiệm dạy học AN phổ thông từ 3 năm trở lên.

Thầy Đặng Văn Phúc sử dụng thành thạo 02 nhạc cụ (Piano và Guitar); Cô Nguyễn Thị Thu Hương cũng sử dụng rất tốt 02 nhạc cụ (đàn phím điện tử và đàn Tranh), ngoài giờ lên lớp cô thường tham gia biểu diễn nhiều nơi và các buổi văn nghệ của nhà trường. Thầy Phúc có giọng hát đẹp (giọng Nam trung) và khả năng đệm hát tốt, cô Hương thuộc giọng nữ cao.

- *Về hoạt động chuyên môn*: Tổ chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng các bộ môn thuộc tổ quản lý nói riêng.

Các hoạt động văn nghệ của nhà trường đều do 02 thầy cô đảm nhiệm chính. Các khâu xây dựng kế hoạch, kịch bản, dàn dựng, biểu diễn, nhất là các hoạt động dạy học chính khóa, ngoại ngoại khóa môn AN được thực hiện nghiêm túc.

- *Về nội dung và PP dạy học phân môn hát theo SGK cũ*

Sách giáo khoa AN lớp 7 cũ được xây dựng theo khung gồm 3 phân môn: phân môn Học hát, phân môn Tập đọc nhạc, phân môn AN thường thức. Trong đó có 8 bài hát, 9 bài tập đọc nhạc và 7 bài AN thường thức. Các bài hát trong chương trình xoay quanh chủ đề về nhà trường, cuộc sống và dân ca các vùng miền.

- *Về quy trình và phương pháp dạy học hát*

Khi khảo sát và tham dự một số tiết dạy phân môn hát của các thầy cô giáo trường THCS Vĩnh Hưng (trong SGK cũ) thấy có 5 bước:

Bước 1: Tìm hiểu bài hát (qua lời ca)

Bước 2: Cho HS nghe bài hát (tổng thể) 01 lần

Bước 3: Thầy hát mẫu và dạy HS hát từng câu, ghép câu, ghép toàn bài

Bước 4: Thầy nhắc lại (phân tích qua, hát minh họa) những chỗ khó và trọng tâm của bài.

Bước 5: Thầy đệm đàn cho HS hát lần cuối (cá nhân, tập thể) và dặn dò, cho bài tập về nhà (yêu cầu HS học thuộc bài hát,...).

1.2.5. Một số nhận xét, đánh giá

- Về thực hiện kế hoạch, chương trình: Nhà trường từ năm học 2021- 2022 tuy có xây dựng kế hoạch tiếp cận và dạy học theo chương trình SGK mới, ở sách này định hướng các chủ đề rõ ràng, dạy học phát triển theo năng lực của HS.

- Về năng lực AN của HS lớp 7 Trường THCS Vĩnh Hưng không đồng đều, có những em có năng khiếu và thích ca hát, nhảy múa, ngược lại có HS kém về nhận thức kiến thức AN, có em lại quá nhút nhát trong việc tham gia các hoạt động AN của trường, lớp.

- Về PP dạy học AN của GV nơi đây đã cơ bản theo quy trình sư phạm, có sử dụng các PP dạy học như thuyết trình, làm mẫu, sửa sai, kiểm tra, đánh giá... nhưng hầu hết các PP và quy trình dạy học hát còn sơ sài, qua loa cho đủ các bước.

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu về dạy học cảm thụ AN cho học sinh khối lớp 7 thông qua phân môn hát tại Trường THCS Vĩnh Hưng là một đề tài khó, nhưng thiết thực.

Việc khảo sát thực tiễn tại Trường THCS Vĩnh Hưng về: cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy học, định hướng của BGH, việc xây dựng kế hoạch, tình hình đội ngũ GV và nhất là năng lực và PP dạy học AN của GV, đặc điểm (tâm sinh lý, năng lực AN, học hát,...) của HS nơi đây là cần thiết.

Chương trình SGK cũ và SGK mới được luận văn khảo sát, so sánh, đánh giá về sự tương đồng và một số điểm khác biệt.

Phân môn hát được GV nơi đây thực hiện ở SGK cũ và SGK mới khá nghiêm túc, nhưng rõ ràng hiệu quả dạy học cảm thụ AN thông qua phân môn hát chưa được như mong muốn.

Chương 2

BIỆN PHÁP DẠY HỌC CẢM THỤ ÂM NHẠC CHO HỌC SINH KHỐI LỚP 7

2.1. Tiêu chí để xây dựng biện pháp dạy học cảm thụ âm nhạc cho học sinh lớp 7

2.1.1. Các căn cứ

Căn cứ vào Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương có nội dung về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”, giáo dục nghệ thuật nói chung và giáo dục thẩm mỹ trong ca hát nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề,...

Để thực hiện theo tốt Nghị quyết trên, việc đổi mới PP dạy học theo hướng hiện đại nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

2.1.2. Các tiêu chí

2.1.2.1. Bám sát với chương trình, kế hoạch, năng lực học sinh

Việc giáo dục cho HS cảm thụ AN trong phân môn hát phải đảm bảo được đúng thời lượng chương trình và số tiết/thời gian quy định. GV phải cân đối được thời gian môn học cho phù hợp, tránh làm mất đi tính tổng thể và sự cân đối của chương trình dạy học bộ môn.

Nội dung và PP giáo dục cần phát huy năng lực và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS lớp 7.

Các PP giảng dạy của GV phải đa dạng, linh hoạt và lồng ghép giữa các PP thực hành với lý thuyết (phân tích, làm mẫu, thuyết trình, phát vấn, thảo luận, trải nghiệm, đánh giá,...).

GV nên tạo cho HS được thể hiện những chính kiến của mình (phân tích, thảo luận, cảm nhận, thích thú, cảm hứng hát, gõ, đệm, nhảy, múa, đọc rap, thiết kế, biểu diễn,...

Thủ pháp này nếu GV biết cách tổ chức và có PP dạy học tốt sẽ tạo cho HS nhiều cơ hội sáng tạo học hỏi được nhiều kiến thức và hoạt động AN đa dạng, sâu sắc.

2.1.2.2. Đảm bảo các nguyên tắc trong dạy học hát

Mỗi môn học đều có tính đặc thù riêng, từ môn học với những phép tính cho đến môn AN với những giai điệu bài hát quen thuộc, hay mới lạ... thì người GV phải hiểu rõ được môn học mình dạy là gì? Đặc điểm và sự độc đáo, khác biệt của môn học.

Dạy học hát là môn đặc thù, tuy là môn học thực hành, nhưng thực tế GV vẫn cần có PP khác để phối hợp, sử dụng đa dạng để các PP hỗ trợ cho nhau.

2.1.2.3. Tăng cường dạy học phát triển triển theo năng lực của học sinh

Giáo viên giao cho HS một số nội dung tự học ở nhà, kể cả ở tại lớp để tăng thời gian cho HS tự tìm tòi, luyện tập, thực hành, trải nghiệm. Cách này, HS có thể làm việc nhóm, thảo luận, đối thoại, trao đổi khi đang học, giải lao, hoặc bằng các phương tiện qua mạng... HS sẽ phát huy tốt năng lực của từng em, và tự tin đưa ra những phát kiến của mình. Các hoạt động của tiến trình dạy học được tổ chức thực hiện có khi thông qua môi trường Internet, trực tiếp hay qua chương trình trải nghiệm...

Tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường để hỗ trợ phương tiện dạy học thêm đa dạng, mới mẻ, tích cực phân luồng những HS có năng khiếu nghệ thuật hỗ trợ HS ít khả năng hơn hoặc tạo môi trường để các em tự thiết kế, tự đàn, hát quay video vừa trả bài, vừa như giới thiệu kết quả học tập của mình với bạn bè, với thầy cô...

2.1.3. Một số điểm đổi mới nội dung chương trình hiện hành

Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bộ sách kết nối tri thức do Nxb Giáo dục ban hành đã rất chú trọng đến tính trải nghiệm, sáng tạo và mục tiêu yêu cầu đạt được nội dung phát triển theo phẩm chất năng lực của HS, nhiều chủ đề phong phú mang tính giáo dục cao.

GV cần nắm vững 6 mạch nội dung của chương trình AN 7, đó là: Hát, Đọc nhạc, Thường thức AN, Lý thuyết AN, và 2 nội dung mới là Nghe nhạc và Nhạc cụ (nhạc cụ tiết tấu và nhạc cụ giai điệu).

Hầu hết các ca khúc được giới thiệu trong sách đều có những bản phối khí gần gũi nhưng vẫn đảm bảo tính khoa học AN được thực hiện trong kho tư liệu Mp3, kho học điện tử của Nxb Giáo dục.

2.2. Biện pháp nâng cao dạy học cảm thụ âm nhạc cho học sinh lớp 7

2.2.1. Dạy học theo chủ đề âm nhạc

Chủ đề AN trong các bài hát SGK mới lớp 7 khá phong phú. Gồm 8 chủ đề, đó là các chủ đề: *Ngày khai trường* (1), *Môi trường xanh* (2), *Thầy cô và mái trường* (3), *Giai điệu quê hương* (4), *Nhịp điệu mùa xuân* (5), *AN nhạc nước ngoài* (6), *Cuộc sống tươi đẹp* (7) và *Mùa hè của em* (8).

Bài hát *Nhớ ơn thầy cô* (Nhạc và lời Nguyễn Ngọc Thiệp), *Khai trường* (Nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Dương Xuân Linh) như muốn nói mỗi HS đều gắn bó với ngôi trường của mình, với những kỉ niệm không bao giờ quên từ những ngày đầu khai trường cho đến khi trưởng thành. Công lao to lớn mà thầy cô dạy dỗ vẫn luôn khắc sâu trong tâm trí chúng ta.

Đời cho em những nốt nhạc vui (Nhạc và lời Tường Vy), *Mưa hè* (Nhạc và lời Lê Quốc Thắng) là hai ca khúc vui tươi, vừa ca ngợi cuộc sống thân thiện và hòa bình vừa gọi cho chúng ta những cảm xúc, niềm vui trước những bức tranh tuyệt đẹp về thiên nhiên, phố phường.

2.2.2. Dạy học cảm thụ thông qua đặc điểm âm nhạc trong bài hát

2.2.2.1. Cảm thụ về thang âm điệu thức của bài hát

Điệu thức là một hệ thống âm thanh tập hợp lại theo một quan hệ nhất định trong đó có những âm ổn định và những âm không ổn định. Âm ổn định nhất là âm chủ. Điệu thức là phương tiện chủ yếu để biểu hiện nội dung AN.

2.2.2.2. Cảm thụ về hình thức âm nhạc trong bài hát

Các hình thức dạy học cần được đổi mới, tạo sự khác lạ, phong phú mang lại sức hấp dẫn cho HS, từ đó kích thích làm cho các em thích thú, ham học, ham tìm tòi sáng tạo trước và trong khi học hát.

Các ca khúc (trong SGK mới) gồm những bài hát với 8 chủ đề tuy khác nhau, đa dạng, phong phú, nhưng cấu trúc hình thức AN chủ yếu được trình bày ở thể 2 đoạn.

2.2.2.3. Cảm thụ về giai điệu bài hát

Bất kỳ loại hình nghệ thuật nào cũng có những ngôn ngữ đặc trưng riêng của nó. Trong AN, giai điệu là một nhân tố quan trọng để cấu thành nên tác phẩm AN, nó diễn đạt một nội dung chủ yếu, có sự thống nhất, liên kết giữa các âm với nhau theo chiều ngang.

Để lựa chọn những bài hát mang tính nghệ thuật, giàu tính biểu cảm, phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi, với HS lớp 7, các tác giả đã đưa vào chương trình những ca khúc có giai điệu tiến hành liền bậc, hay quãng hẹp, tầm cỡ giọng không quá rộng ngoài hai quãng 8.

Lối tiến hành làn sóng và kết hợp luyến láy, cùng mô hình tiết tấu với thủ pháp mô tiến, nhắc lại ở điệp khúc để HS khi hát lên dễ nhớ, có cảm xúc muốn nhảy nhót, đung đưa theo nhạc, được vận

động và giao lưu với bạn bè, thầy cô,... tạo hứng khởi muốn học tập và khám phá giai điệu.

2.2.2.4. *Cảm thụ về tiết tấu của bài hát*

* Cảm thụ tiết tấu và vận động theo nhạc:

Với ví dụ sau đây *Khai trường* (Xem thêm PL3, tr.107) ở đoạn a sử dụng các âm hình tiết tấu móc đơn kết hợp với móc kép làm cho giai điệu trở lên vui tươi, nhí nhảnh hơn. Sự xuất hiện các âm hình tiết tấu đảo phách cũng là một trong những điểm nhấn mà tác giả muốn gửi gắm vào tác phẩm của mình.

Với nội dung trên, trong quá trình tìm hiểu trước và trong khi học hát GV nên phân tích ngắn gọn và khuyến khích HS tìm âm hình tiết tấu chủ đạo của đoạn nhạc.

* Cảm thụ âm hình tiết tấu của bài hát:

Ta có thể thấy rằng tiết tấu có thể thiếu giai điệu nhưng giai điệu không thể tồn tại nếu không có tiết tấu. Tiết tấu làm cho tác phẩm hoàn chỉnh về mặt cảm xúc, cũng như âm thanh khi tác phẩm đó vang lên.

Khi AN được vang lên, một trong những yếu tố rõ nhất đó là tiết tấu. Người nghe có thể cảm nhận ngay được tính chất bài hát này như thế nào thông qua tiết tấu của bài.

2.2.2.5. *Cảm thụ về tính chất và lời ca*

Để thể hiện tính chất của bài hát, các tác giả thường thể hiện ở phần đầu mỗi bài hát. Người dạy hát, người học hát cần hiểu được tính chất của bài hát để rồi khi thể hiện mới lột tả được hết cái hay cái đẹp của bài hát.

2.3. **Cảm thụ nét đẹp của bài hát qua các hoạt động khác**

2.3.1. ***Giáo dục cảm thụ âm nhạc gắn với thực tiễn âm nhạc địa phương***

Việc tổ chức giáo dục thẩm mỹ trong ca hát cho HS lớp 7 cuối cùng là để góp phần hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực thẩm mỹ của HS, hiểu được giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.

Theo những thuộc tính cá nhân của các em được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện khi học hát, cho phép HS huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và khả năng bản thân mà sáng tạo (hát kết hợp vận động, nhảy, múa, gõ, đệm...) tạo hứng thú, tự tin, có ý chí vươn lên trong học tập.

Giáo dục nghệ thuật trong ca hát được định hướng nhằm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho HS; đồng thời, thông qua việc trang bị những kiến thức cốt lõi, kỹ năng cơ bản về các lĩnh vực AN, tập trung hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật ca hát cho HS; giáo dục thái độ tôn trọng giá trị văn hóa địa phương, văn hóa dân tộc, thể hiện khả năng kế thừa và phát huy những giá trị đó trong quá trình hội nhập và giao lưu với thế giới, đáp ứng mục tiêu giáo dục hài hoà về đức, trí, thể, mỹ cho HS.

Giáo dục cảm thụ AN thông qua hoạt động hát là rất quan trọng góp phần hình thành, phát triển các năng lực nhận thức, để HS biết cảm thụ và sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống của con người.

Việc dạy học hát cho HS biết cảm thụ AN, biết thưởng thức và cảm nhận được những giá trị, những nét đẹp trong tác phẩm ca khúc/bài hát có nội dung ngợi ca một vùng miền văn hóa, tộc người hay dòng họ hoặc nghệ sĩ, nghệ nhân tài năng... là rất cần thiết.

Việc tổ chức các hoạt động AN thông qua phân môn hát (hát, vận động, nhảy múa, biểu diễn...) của HS tại địa điểm gần gũi như: tại lớp, tại trường, tại địa phương còn đem lại lợi ích là niềm tự hào của cha mẹ, phụ huynh...

2.3.2. Hoạt động khám phá và trải nghiệm dần dựng bài hát

Hoạt động khám phá trong dạy hát là yếu tố rất quan trọng để HS hình thành thói quen tìm hiểu, phân tích bài hát. GV yêu cầu HS tìm hiểu về tác giả, tính chất, nội dung, hình thức của bài hát, ví dụ tìm hiểu khám phá đoạn nhạc sau.

2.3.3. Hoạt động trải nghiệm thực tiễn

Đổi mới PP dạy học ngoại khóa theo hướng tăng cường và phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS có nhiều thế mạnh. Tuy nhiên, việc thiết kế kế hoạch, nội dung, tổ chức các hoạt động cho cả khối, một vài lớp, một vài nhóm, hay cá nhân HS là vấn đề cần được GV hướng dẫn linh hoạt và kỹ càng; phải đổi mới từ việc phân loại HS theo năng lực đến việc tổ chức học tập thể, chẳng hạn khi tổ chức một chương trình trải nghiệm thực tiễn về thăm quan di sản và giao lưu biểu diễn với (nghệ nhân, nghệ sĩ, trường THCS, trường Mầm non...) một số bài hát về chủ đề quê hương đất nước.

2.4. Thực nghiệm sư phạm

2.4.1. Mục đích và đối tượng thực nghiệm

Mục đích thực nghiệm

Trong các nội dung khuôn khổ luận văn chúng tôi thực nghiệm dạy học hát bài hát trong chương trình SGK mới theo chủ đề về Bảo vệ môi trường “*Vì cuộc sống tươi đẹp*” để từ đó kiểm chứng một số biện pháp đưa ra của đề tài (chương 2) được khoa học và thực tiễn hơn.

Đối tượng thực nghiệm

Học sinh lớp 7A5 và một số HS thuộc Câu lạc bộ nghệ thuật tại Trường THCS Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Địa điểm: Phòng học lớp 7A5 và phòng sinh hoạt câu lạc bộ nghệ thuật của nhà trường.

Giáo viên tiến hành thực nghiệm: Đặng Văn Phúc

2.4.2. Nội dung thực nghiệm

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi tiến hành thực nghiệm với các nội dung sau:

Thiết kế giáo án học hát theo chủ đề về bảo vệ môi trường

Soạn giáo án âm nhạc: Học hát bài *Vì cuộc sống tươi đẹp*

2.4.3. Giáo án và tiến trình thực nghiệm

Sau khi được sự thống nhất của BGH Nhà trường, chúng tôi tiến hành tiết dạy thực nghiệm và thực nghiệm dàn dựng bài hát kết hợp với biểu diễn.

a. Dạy thực nghiệm

Quy trình tiến hành thực nghiệm

Bước 1: Xây dựng mẫu phiếu điều tra, khảo sát ý kiến HS về tiết học hát bài *Vì cuộc sống tươi đẹp*.

Bước 2: Tiến hành thực hiện tiết dạy học hát bài *Vì cuộc sống tươi đẹp*.

Bước 3: Kết thúc tiết dạy thực nghiệm phát phiếu điều tra, khảo sát ý kiến HS về tiết dạy.

Bước 4: Tổng hợp, thống kê, so sánh đối chiếu trên phiếu khảo sát và đánh giá kết quả tổ chức thực nghiệm.

2.4.4. Kết quả thực nghiệm

Trong quá trình thực nghiệm dạy học hát bài *Vì cuộc sống tươi đẹp* học viên thấy các em HS rất chú ý lắng nghe và hào hứng, yêu thích thể hiện bài tập khám phá nội dung bài hát thông qua việc tìm hiểu về thang âm, điệu thức, cấu trúc AN, giai điệu, lời ca nhất là tính chất AN của bài hát này. Đó là các em say mê nghe giảng như thăm từng lời của thầy khi nói về bài *Vì cuộc sống tươi đẹp*. HS tích cực, mạnh dạn tham gia phát biểu, đặt những câu hỏi với thầy? Hăng hái trả lời những câu hỏi của GV? và còn góp ý, đánh giá các nội dung bài và sáng kiến về xây dựng môi trường Xanh, Sạch, Đẹp. Rõ ràng thông qua dạy học thẩm mỹ AN của bài hát "*Vì cuộc sống tươi đẹp*" HS thấy rõ tính thẩm mỹ về AN qua việc học bài hát bài này về cả lời ca, giai điệu, hình thức. Từ đó các em sẽ có hành động bảo vệ môi trường ngay ở nhà và ở ngoài xã hội.

Kết quả điều tra, khảo sát và thăm dò ý kiến HS trước và sau khi thực nghiệm, chúng tôi thấy rõ HS rất yêu thích và mong muốn được học hát theo PP dạy học cảm thụ AN. Cụ thể bài hát *Vì cuộc sống*

tươi đẹp: Căn cứ vào số điều tra, và kết quả buổi học hát bài *Vì cuộc sống tươi đẹp* theo chủ đề đã cho HS cảm nhận thấy cái hay, cái ý nghĩa của bài hát. Điều quan trọng là các em rất có hứng thú, có thêm nhiều kiến thức, hiểu biết về thẩm mỹ AN và yêu thích AN hơn, thích được học hát theo chủ đề có các nội dung giáo dục hơn.

Tiểu kết chương 2

Chương trình phân môn học Hát (SGK AN lớp 7) bậc THCS là khá hợp lý. Trước tiên là sự đa dạng (ca khúc thiếu nhi, dân ca, bài hát nước ngoài); nội dung, chủ đề phong phú, sau là chất lượng nghệ thuật khá cao, có sự phù hợp với độ tuổi của HS và cũng chính sự đa dạng này sẽ nâng cao kiến thức về AN và gợi mở các PP hiệu quả, gần gũi với thực tiễn trong dạy học cho cả GV và HS.

Sách AN bậc THCS có nhiều phân môn như đã nói trên, trong đó phân môn “học Hát là trọng tâm, Nhạc lý và Tập đọc nhạc để nâng cao, coi trọng nghe nhạc và dạy những kiến thức AN sơ giản, tất cả nhằm xây dựng và phát triển năng lực cảm thụ AN để hình thành một học vấn AN phổ thông.

Học hát là trọng tâm trong nội dung chương trình và được học với thời lượng nhiều nhất. Một bài hát các em được học trong ba tiết (học hát và ôn tập) cùng kết hợp với các phân môn khác. Thế nên, GV phải nắm vững các kiến thức AN nói chung, nội dung các bài hát để thấu hiểu về cái hay cái đẹp trong mỗi bài hát đó.

KẾT LUẬN

Có thể nói, AN là bộ môn nghệ thuật mang nhiều giá trị thẩm mỹ, trong cuộc sống, bởi thế, AN tác động đến toàn bộ thế giới tình cảm, cảm xúc, lý trí và ý chí của con người. Do đó, giáo dục thẩm mỹ thông qua AN sẽ giúp con người hình thành nên những ý thức thẩm mỹ đúng đắn, kích thích các tình cảm lành mạnh, góp phần tăng cường ý chí, xóa bỏ nỗi buồn, sự u uất và tạo một nguồn năng lượng mới cho tình cảm. Nếu không có một ý thức thẩm mỹ đúng đắn, con người sẽ không thể phân biệt, đánh giá được cái đẹp chân chính trong cuộc sống và trong nghệ thuật.

Dạy học AN ở trường phổ thông có ý nghĩa lớn lao, góp phần tích cực giáo dục thẩm mỹ cuộc sống cho HS. Thế nên dạy học cho các em cảm thụ AN thông qua phân môn Hát cũng nhằm hướng tới cho HS có thẩm mỹ tốt đẹp trong cuộc sống, tác động tích cực trong việc hình thành, củng cố và phát triển sâu sắc nhân cách, tâm hồn các em sẽ trở nên phong phú, trong sáng hơn, từ đó, thị hiếu thẩm mỹ cũng sẽ trở nên càng ngày càng tốt đẹp hơn.

Việc nghiên cứu về nội dung trên, trước hết cần trình bày về cơ sở lý luận, trong đó một số khái niệm về dạy học, PP dạy học cảm thụ AN, thẩm mỹ, thẩm mỹ AN là những vấn đề cần sáng tỏ.

Khảo sát về thực trạng dạy học cảm thụ AN thông qua phân môn hát được luận văn coi trọng, đồng thời nghiên cứu về tình hình hoạt động dạy học, đặc điểm HS lớp 7, những nét riêng và năng lực học AN của HS trường THCS Vĩnh Hưng luận văn khảo sát kỹ lưỡng.

Thông qua việc khảo sát đánh giá về thực trạng kể trên, chúng tôi thấy môn học AN tại đây đã thu hút được các em tham gia học tập sôi nổi, nghiêm túc, đặc biệt phân môn Học hát HS quan tâm và tiếp nhận học tập không khiên cưỡng, có xu hướng hào hứng hơn phân môn khác.

Để tăng thêm sự thích thú ấy đối với môn AN nói chung và phân môn học Hát nói riêng thì việc nâng cao PP dạy học, trong đó việc dạy học cảm thụ AN là điều hết sức cần thiết.

Đồng thời khảo sát thực tiễn về thực tiễn dạy học hát nơi đây để từ đó có cái nhìn tổng thể, khách quan và làm cơ sở vững chắc cho việc nghiên cứu các vấn đề thực trạng đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn AN cho HS khối lớp 7.

Các biện pháp giáo dục thẩm mỹ AN cho HS lớp 7 Trường THCS Vĩnh Hưng thông qua phân môn học hát là một trong những nhu cầu tất yếu phải đổi mới dạy học từ kế hoạch đến thủ pháp và các PP dạy học nói chung, PP dạy học đặc thù nói riêng.

Đối với HS lớp 7 trường THCS Vĩnh Hưng là đối tượng cần được chăm chút và củng cố kiến thức để các em vững vàng những kiến thức cơ bản trong khi học hát, trải nghiệm, khám phá học trên lớp, ngoài trời hay HĐNK. Các biện pháp, trước hết cần có những căn cứ trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Nhà trường và của Tổ bộ môn. Sau là cần nghiên cứu thực tiễn năng lực của HS lớp 7 tại trường THCS Vĩnh Hưng để xem xét xây dựng kế hoạch, giáo án và đổi mới PP dạy học tích cực mới có hiệu quả.

Thẩm mỹ AN là một lĩnh vực quan trọng để hình thành tính cách, tư duy, năng lực hướng tới hoàn thiện nhân cách, phát huy khả năng sáng tạo, có lý tưởng cao đẹp trong cuộc sống ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường của HS, nên cần nâng cao PP dạy học phân môn Hát để giúp cho HS biết cảm thụ AN, hiểu được những giá trị thẩm mỹ của giai điệu, tiết tấu, lời ca,... trong bài hát.

Chúng tôi hy vọng một số biện pháp luận văn đưa ra sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học cảm thụ AN thông qua phân môn Hát cho HS lớp 7, trường THCS Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, TP.Hà Nội.